

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 31/7/2024  
“V/v: Ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮKLẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Cảnh Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Chinh và ông Nguyễn Văn Lam.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mậu Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2024/TLST-HNGĐ ngày 06/3/2024 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/7/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐST-DS ngày 22/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị Kim L – sinh năm 1998.

Địa chỉ: 76, NQ, tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn H – sinh năm 1994.

Địa chỉ: 89, NQ, tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai chị Mai Thị Kim L trình bày: Tôi và anh Nguyễn H yêu nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P – huyện P – tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 16/01/2020. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, cách sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường cãi cọ, to tiếng với nhau và hiện nay chúng tôi đã sống ly thân mỗi người một nơi.

Về con chung, chúng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo C – sinh ngày 09/3/2020. Hiện cháu C đang ở với tôi và nguyện vọng của tôi là nhận nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành. Tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ, chúng tôi sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, anh Nguyễn H trình bày: Tôi và chị Mai Thị Kim L yêu nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P – huyện P – tỉnh Thừa Thiên Huế vào năm 2020. Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chúng tôi đã sống ly thân với nhau. Nay chị L làm đơn ly hôn với tôi thì tôi chấp nhận.

Về con chung, cháu Nguyễn Ngọc Bảo C – sinh ngày 09/3/2020. Tôi đồng ý giao cháu tạm thời cho chị L nuôi dưỡng. Trường hợp chị L không đủ điều kiện hoặc làm ảnh hưởng đến cuộc sống của cháu thì tôi sẽ nhận nuôi dưỡng cháu

Về tài sản và nợ thì chúng tôi sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn H vắng mặt. Chị Mai Thị Kim L vẫn giữ nguyên yêu cầu là đề nghị giải quyết để ly hôn với anh Nguyễn Hiếu. Về con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo C– sinh ngày 09/3/2020 thì chị L có nguyện vọng nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Mai Thị Kim L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc thụ lý và quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 51, Điều 56 , Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị Kim L.

Quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Kim L được ly hôn với anh Nguyễn H.

Con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo C – sinh ngày 09/3/2020 cho chị Mai Thị Kim L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Tài sản và nợ, do các đương sự không yêu cầu nên không đề cập.

Án phí: Chị Mai Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật: Việc khởi kiện của chị Mai Thị Kim L được xác định quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình là ly hôn, nuôi con chung, được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 05/02/2024, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị Kim L về yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn H và việc nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo C. Anh Nguyễn H có địa chỉ thường trú tại tổ dân phố 1 – thị trấn K– huyện K – tỉnh Đắk Lắk nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn H mặc dù đã được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[4]. Về nội dung vụ án.

[4.1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Kim L và anh Nguyễn H yêu nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 16/01/2020. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do

tính tình và cách sống không hòa hợp nên không được hạnh phúc. Thực tế giữa chị Mai Thị Kim L và anh Nguyễn H đã sống ly thân với nhau.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Mai Thị Kim L và anh Nguyễn H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại vì hai người đã sống ly thân với nhau và mục đích của hôn nhân không đạt được cũng như ý kiến, nguyện vọng của hai người là mong muốn được ly hôn là có căn cứ nên cần chấp nhận đề chị Mai Thị Kim L được ly hôn với anh Nguyễn H.

[4.2]. Về con chung: Cháu Nguyễn Ngọc Bảo C – sinh ngày 09/3/2020 hiện đang sống với chị Mai Thị Kim L. Xét nguyện vọng được nuôi con của chị L cũng như về điều kiện, hoàn cảnh sống và môi trường để đảm bảo cho sự phát triển đối với cháu C, cần giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo C cho chị Mai Thị Kim L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đề cập.

Anh Nguyễn H được quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung mà không được ai cản trở.

[4.3]. Về tài sản chung và nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Mai Thị Kim L phải chịu theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên.**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị Kim L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Kim L được ly hôn với anh Nguyễn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo C – sinh ngày 09/3/2020 cho chị Mai Thị Kim L nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn H được quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không bị cản trở.

Việc giao con chỉ là tạm thời. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Mai Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0002550 ngày 20/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS Krông Năng;
- Ủy ban nhân dân xã Phú Hải;
- Dương sự;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Trần Cảnh Toàn**